

(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến năm 2017)

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:
Cán bộ coi thi 1: Chữ ký cán bộ coi thi 1:
Cán bộ coi thi 2: Chữ ký cán bộ coi thi 2:

Câu 1: Cảnh quan thiên nhiên chủ yếu của châu Phi là

- A. xa van và rừng xích đạo.
B. hoang mạc, bán hoang mạc và xa-van.
C. hoang mạc và rừng cận nhiệt đới khô.
D. rừng xích đạo và nhiệt đới ẩm.

Câu 2: Cho bảng số liệu:

Quy mô và cơ cấu lao động có việc làm ở nước ta, giai đoạn 2005 - 2014

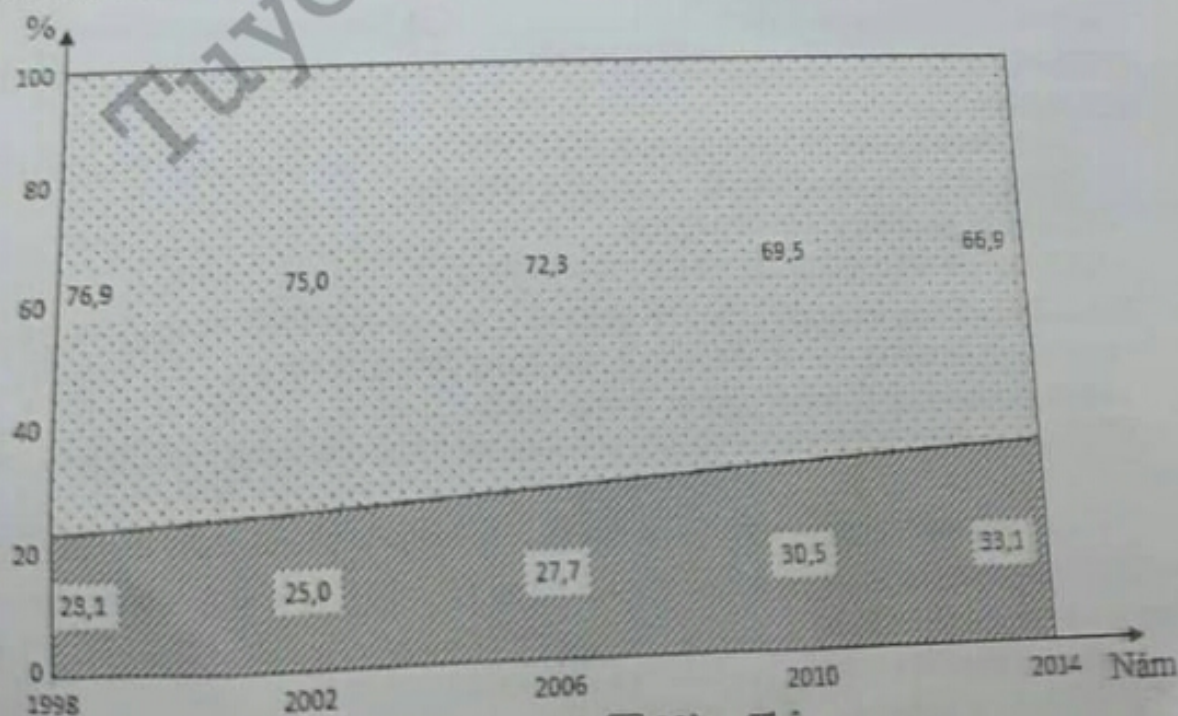
Năm	2005	2014
Chỉ tiêu		
Quy mô (nghìn người)	42 530	52 774,5
Cơ cấu (%)	100,0	100,0
Nông – lâm – ngư nghiệp	57,3	46,3
Công nghiệp – xây dựng	18,2	21,4
Dịch vụ	24,5	32,3

(Nguồn số liệu theo Sách giáo khoa Địa lí 12 NXB Giáo dục Việt Nam, 2015 và Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Theo số liệu ở bảng trên, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không đúng** về quy mô và cơ cấu lao động có việc làm nước ta, giai đoạn 2005 - 2014?

- A. Tổng số lao động đang làm việc ở nước ta có xu hướng tăng.
B. Khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng cao thứ hai và có xu hướng tăng.
C. Khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm tỉ trọng thấp nhất và có xu hướng giảm.
D. Khu vực nông – lâm – ngư nghiệp luôn chiếm tỉ trọng cao nhất và có xu hướng giảm.

Câu 3: Cho biểu đồ sau:



Chú giải: Thành Thị Nông Thôn

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê 2016)

- Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?
- A. Tốc độ tăng dân số thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 1998 – 2014.
- B. Sự thay đổi số dân thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 1998 – 2014.
- ☒ C. Sự thay đổi cơ cấu dân số theo thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 1998 – 2014.
- D. Sự thay đổi quy mô và cơ cấu dân số nước ta giai đoạn 1998 – 2014.

Câu 4: Toàn cầu hóa là quá trình

- A. hợp tác giữa các nước về thương mại.
- B. liên kết các quốc gia có nét tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội.
- C. hợp tác giữa các nước về văn hóa, khoa học.
- ☒ D. liên kết các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt.

Câu 5: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, hãy cho biết đất feralit trên đá badan phân bố ở vùng nào?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- ☒ D. Tây Nguyên.

Câu 6: Cho bảng số liệu:

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc phân theo thành phần kinh tế, giai đoạn 2005 – 2015 (đơn vị: nghìn người)

Năm	2005	2008	2011	2015
Thành phần kinh tế				
Nhà nước	4 976	5 059	5 250	5 186
Ngoài Nhà nước	36 695	39 707	43 401	45 451
Có vốn đầu tư nước ngoài	1 113	1 695	1 701	2 204
Tổng số	42 784	46 461	50 352	52 841

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê)

Theo bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng?

- A. Tổng số lao động không tăng.
- B. Lao động thuộc thành phần kinh tế ngoài Nhà nước tăng chậm nhất.
- ☒ C. Lao động thuộc thành phần kinh tế Nhà nước tăng nhiều nhất.
- D. Lao động thuộc thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh nhất.

Câu 7: Vùng có mật độ dân số thấp nhất nước ta là vùng nào sau đây?

- ☒ A. Tây Bắc.
- B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đông Bắc.

Câu 8: Gió mùa Tây Nam thổi vào nước ta có nguồn gốc từ khối khí nào sau đây?

- A. Cực lục địa phương Bắc.
- B. Nhiệt đới ẩm Bắc Ấn Độ Dương.
- C. Chí tuyến bán cầu Bắc.
- ☒ D. Chí tuyến bán cầu Nam.

Câu 9: Đất ở dải đồng bằng ven biển miền Trung thường nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành.
- ☒ B. Đồng bằng bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.
- C. Đồng bằng phần nhiều hẹp ngang.
- D. Có một số đồng bằng mở rộng ở các cửa sông lớn.

Câu 10: Theo Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, vùng đặc quyền về kinh tế là

- A. vùng nước tiếp giáp với đất liền, ở phía trong đường cơ sở.
- B. vùng biển rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở.
- ☒ C. vùng tiếp liền với lãnh hải và hợp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 12 hải lí tính từ đường cơ sở.
- D. phần ngầm dưới biển và vùng đất dưới đáy biển thuộc phần lục địa kéo dài.

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 – 14, hãy cho biết theo thứ tự từ Bắc vào nam là các vịnh biển nào?

- A. Cam Ranh, Vân Phong, Xuân Đài, Diên Châu, Hạ Long.
- ☒ B. Hạ Long, Diên Châu, Xuân Đài, Vân Phong, Cam Ranh.
- C. Cam Ranh, Vân Phong, Diên Châu, Xuân Đài, Hạ Long.

D. Hạ Long, Cam Ranh, Vân Phong, Xuân Đài, Diên Châu.
 Câu 12: Vùng có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất nước ta là

A. Đồng bằng sông Hồng.
 B. Bắc Trung Bộ.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ.
 D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 13: Cho bảng số liệu sau:

Cơ cấu dân số thế giới phân theo các châu lục, năm 2005 và năm 2014 (đơn vị: %)

Châu lục	Năm	2005	2014
Châu Phi		13,8	15,7
Châu Mỹ		13,7	13,4
Châu Á		60,6	60,2
Châu Âu		11,4	10,2
Châu Đại dương		0,5	0,5
Thế giới		100,0	100,0

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam gso.gov.vn)

Để thể hiện cơ cấu dân số thế giới phân theo các châu lục năm 2005 và năm 2014 theo bảng số liệu trên, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

A. Tròn.

B. Đường.

C. Cột.

D. Miền.

Câu 14: Đại cận nhiệt đới gió mùa trên núi nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

A. Có các loài thú có lông dày.

B. Đất chủ yếu là đất mùn thô.

C. Không có tháng nào nhiệt độ trên 25°C .

D. Hình thành hệ sinh thái rừng cận nhiệt đới lá rộng và lá kim.

Câu 15: Cho bảng số liệu sau:

Lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng ở một số khu vực trên thế giới năm 2015

(đơn vị: triệu thùng/ngày)

Khu vực	Lượng dầu thô khai thác	Lượng dầu thô tiêu dùng
Đông Á	4,3	20,1
Tây Nam Á	30,1	9,6
Trung Á	2,8	1,4
Tây Âu	3,2	11,5
Bắc Mỹ	19,7	23,6

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam gso.gov.vn)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không đúng**?

A. Khu vực Bắc Mỹ có sự chênh lệch giữa lượng dầu thô khai thác và lượng dầu thô tiêu dùng lớn nhất.

B. Khu vực Tây Nam Á có lượng dầu thô khai thác lớn nhất.

C. Khu vực Trung Á có lượng dầu thô tiêu dùng nhỏ nhất.

D. Khu vực Tây Âu có lượng dầu thô khai thác nhỏ hơn lượng dầu thô tiêu dùng.

Câu 16: Đất feralit có đặc tính chua là do nguyên nhân nào sau đây?

A. Mưa nhiều rửa trôi các chất bazo dễ tan.

B. Quá trình phong hóa mạnh.

C. Có sự tích tụ ôxit sắt (Fe_2O_3).

D. Có sự tích tụ ôxit nhôm (Al_2O_3).

Câu 17: Cho bảng số liệu sau:

Cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Thụy Điển và Ê-ti-ô-pi-a năm 2013 (đơn vị: %)

Nước	Khu vực I	Khu vực II	Khu vực III
Thụy Điển	1,4	25,9	72,7
Ê-ti-ô-pi-a	45,0	11,9	43,1

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam gso.gov.vn)

- Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng?
- A. Trong cơ cấu GDP của Thụy Điển, tỉ trọng khu vực II cao gấp 17 lần tỉ trọng khu vực I.
 B. Trong cơ cấu GDP của Thụy Điển, tỉ trọng khu vực III cao gấp 51,9 lần tỉ trọng khu vực I.
 C. Trong cơ cấu GDP của Ê-ti-ô-pi-a, khu vực II chiếm tỉ trọng cao nhất.
 D. Trong cơ cấu GDP của Ê-ti-ô-pi-a, tỉ trọng khu vực I và khu vực III có sự chênh lệch lớn.

Câu 18: Đặc điểm nào sau đây là của vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. Có 4 cánh cung lớn.
 B. Gồm các khối núi và cao nguyên.
 C. Có 3 dải địa hình cùng hướng tây bắc – đông nam.
 D. Gồm các dãy núi song song và so le nhau.

Câu 19: Thế mạnh về chất lượng của nguồn lao động nước ta là

A. giá lao động tương đối rẻ.
 B. nguồn lao động dồi dào.
 C. trình độ chuyên môn ngày càng cao.
 D. lao động chưa qua đào tạo chiếm tỉ lệ lớn.

Câu 20: Xu hướng già hóa dân số không có biểu hiện nào sau đây?

- A. Tỉ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao.
 B. Tuổi thọ trung bình ngày càng tăng.
 C. Tỉ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp.
 D. Tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên ngày càng cao.

Câu 21: Nguyên nhân chủ yếu của hiện tượng đô thị hóa tự phát ở Mĩ La-tinh là do

- A. quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển mạnh.
 B. dân nghèo không có ruộng ra thành phố tìm việc làm.
 C. cải cách ruộng đất triệt để.
 D. chính sách đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở nông thôn.

Câu 22: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, hãy cho biết dãy núi nào sau đây không chạy hướng tây bắc – đông nam?

- A. Pu Đen Đinh. B. Hoàng Liên Sơn. C. Con Voi. D. Đông Triều.

Câu 23: Cho bảng số liệu:

GDP bình quân đầu người của một số nước trên thế giới năm 2015 (đơn vị: USD)

Các nước phát triển		Các nước đang phát triển	
Tên nước	GDP/người	Tên nước	GDP/người
Hoa Kì	56 116	Cô-lôm-bi-a	6 056
Thụy Điển	50 580	În-đô-nê-xi-a	1 818
Anh	43 876	Ấn Độ	1 598
Niu Di-lân	37 808	Kê-ni-a	1 337

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam gso.gov.vn)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết nhận xét nào sau đây là đúng?

- A. Các nước đang phát triển có GDP bình quân đầu người khá đồng đều.
 B. Các nước phát triển đều có GDP bình quân đầu người là trên 50 000 USD.
 C. GDP bình quân đầu người chênh lệch lớn giữa các nước phát triển và đang phát triển.
 D. GDP bình quân đầu người không có sự chênh lệch giữa các nước phát triển và đang phát triển.

Câu 24: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, hãy cho biết đỉnh lũ trên sông Mê Công vào năm nào sau đây?

- A. Tháng 10. B. Tháng 9. C. Tháng 1. D. Tháng 12.

Câu 25: Nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc nên

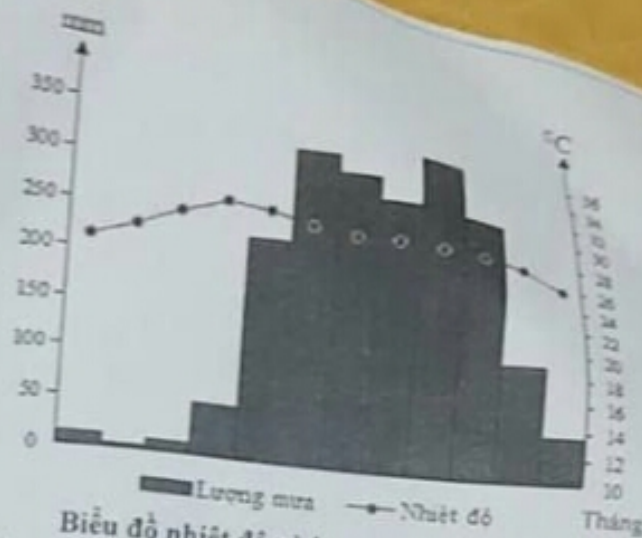
- A. khí hậu có hai mùa rõ rệt.
 B. có tài nguyên khoáng sản phong phú.
 C. hình thành các vùng tự nhiên khác nhau.
 D. có nền nhiệt độ cao.

Câu 26: Vùng chịu ngập lụt nghiêm trọng nhất nước ta là vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng.
 B. Các đồng bằng ở Bắc Trung Bộ.
 C. Đồng bằng sông Cửu Long.
 D. Các đồng bằng ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 27: Dân cư ở khu vực Tây Nam Á chủ yếu theo tôn giáo nào?

- A. Hồi giáo. B. Do Thái giáo. C. Phật giáo. D. Ki-tô giáo.



Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của TP. Hồ Chí Minh

(Nguồn số liệu theo SGK Địa lí 12 nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Dựa vào biểu đồ trên, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về nhiệt độ và lượng mưa của TP. Hồ Chí Minh?

- A. TP. Hồ Chí Minh có biên độ nhiệt trung bình năm lớn.
- ☒ B. TP. Hồ Chí Minh có sự phân hóa mùa mưa – mùa khô rõ rệt.
- C. TP. Hồ Chí Minh có 2 tháng nhiệt độ trung bình dưới 20°C .
- D. Tháng mưa cực đại của TP. Hồ Chí Minh là tháng VI.

Câu 29: Đặc điểm nào sau đây **không phải** là của nhóm nước đang phát triển?

- A. Nợ nước ngoài nhiều.
- ☒ B. Đầu tư nước ngoài (FDI) nhiều.
- C. Thu nhập bình quân đầu người thấp.
- D. Chỉ số phát triển con người (HDI) thấp.

Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết các đô thị có quy mô dân số (năm 2007) trên 1 triệu người là những đô thị nào sau đây?

- A. Hải Phòng, Thái Nguyên, Đà Nẵng.
- ☒ B. Hà Long, Buôn Ma Thuột, Cần Thơ.
- C. Biên Hòa, Huế, Thanh Hóa.
- D. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.

Câu 31: Nguyên nhân quan trọng nhất khiến đa số các nước châu Phi vẫn ở tình trạng kém phát triển là gì?

- A. Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt.
- B. Các cuộc xung đột sắc tộc.
- ☒ C. Hậu quả sự thống trị nhiều thế kỉ của chủ nghĩa thực dân.
- D. Trình độ dân trí thấp.

Câu 32: Lượng nước thiếu hụt trong mùa khô ở miền Bắc không lớn như ở miền Nam là do miền Bắc có

- A. lượng mưa lớn hơn.
- ☒ B. mùa mưa kéo dài hơn.
- C. mưa phùn.
- D. nhiều dãy núi cao đón gió.

Câu 33: Việt Nam là thành viên của những tổ chức liên kết khu vực nào sau đây?

- A. EU và ASEAN.
- ☒ B. APEC và ASEAN.
- C. NAFTA và APEC.
- D. EU và NAFTA.

Câu 34: Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị nước ta ngày càng tăng là

- A. chính sách phân bố lại dân cư giữa các vùng.
- ☒ B. chất lượng cuộc sống ở thành thị tốt hơn.
- C. quá trình công nghiệp hóa.
- D. dân nông thôn ra thành thị tìm việc làm.

Câu 35: Khó khăn lớn nhất trong sử dụng tự nhiên của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là gì?

- A. Thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô.
- ☒ B. Chế độ nước của sông ngòi thất thường.
- C. Nhiều thiên tai: bão lũ, trượt lở đất.
- D. Sự bất thường của nhịp điệu mùa khí hậu.

Câu 36: Trong chế độ mưa nước ta, tháng mưa lớn nhất ở Nam Bộ đến muộn hơn so với Bắc Bộ là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Gió tây nam từ Bắc Ấn Độ Dương đến Nam Bộ sớm hơn.
- B. Gió mùa Tây Nam hoạt động ở Nam Bộ kết thúc muộn hơn.
- ☒ C. Dải hội tụ nhiệt đới hoạt động ở Nam Bộ muộn hơn.
- D. Vị trí Nam Bộ gần xích đạo hơn.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Thực hiện: Ban chuyên môn Tuyensinh247

1. Đáp án

1	B	11	C	21	B	31	C
2	C	12	D	22	D	32	C
3	C	13	A	23	C	33	B
4	D	14	B	24	A	34	C
5	D	15	A	25	D	35	A
6	D	16	A	26	A	36	C
7	A	17	B	27	A	37	A
8	D	18	B	28	B	38	D
9	A	19	C	29	B	39	B
10	C	20	D	30	D	40	C

2. Hướng dẫn giải chi tiết

Câu 1

Cảnh quan thiên nhiên chủ yếu của châu Phi là hoang mạc, bán hoang mạc và xavan (sgk Địa lí 11 trang 20) do ở đây có khí hậu chủ yếu là khô nóng, khắc nghiệt

=> Chọn đáp án B

Câu 2

Theo bảng số liệu đã cho, nhận xét thấy trong cơ cấu lao động có việc làm ở nước ta giai đoạn 2005-2014, khu vực công nghiệp – xây dựng chiếm tỉ trọng thấp nhất nhưng có xu hướng tăng, từ 18,2% (2005) lên 21,4% (2014)

=> Nhận xét C không đúng

=> Chọn đáp án C

Câu 3

Dựa vào biểu đồ đã cho và kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ miền thường thể hiện sự thay đổi cơ cấu

=> biểu đồ đã cho thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số theo thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 1998 – 2014

=> Chọn đáp án C

Câu 4

Toàn cầu hóa là quá trình liên kết các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt, từ kinh tế đến văn hóa, khoa học...(sgk Địa lí 11 trang 10)

=> Chọn đáp án D

Câu 5

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, đất feralit trên đá badan phân bố chủ yếu ở Tây Nguyên

=> Chọn đáp án D

Câu 6

Dựa vào bảng số liệu đã cho và áp dụng công thức tốc độ tăng trưởng giá trị = năm sau/ giá trị năm gốc(lần)

=> Từ 2005 đến 2015

Lao động thuộc thành phần kinh tế ngoài Nhà nước tăng 8756 nghìn người, tăng 1,24 lần

Lao động thuộc thành phần kinh tế Nhà nước tăng 210 nghìn người, tăng 1,04 lần

Lao động thuộc thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1091 nghìn người, tăng 1,98 lần

=> Lao động thuộc thành phần kinh tế ngoài Nhà nước tăng nhiều nhất;
Lao động thuộc thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh nhất
=> Nhận xét D đúng
=> Chọn đáp án D

Câu 7

Vùng có mật độ dân số thấp nhất nước ta là Tây Bắc, chỉ 69 người/ km² (sgk Địa lí 12 trang 69)
=> Chọn đáp án A

Câu 8

Gió mùa Tây Nam thổi vào nước ta có nguồn gốc từ áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam (sgk Địa lí 12 trang 42)
=> Chọn đáp án D

Câu 9

Đất ở dải đồng bằng ven biển miền Trung thường nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông do biển đóng vai trò chủ yếu trong quá trình hình thành đồng bằng (sgk Địa lí 12 trang 33)
=> Chọn đáp án A

Câu 10

Theo công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển năm 1982, vùng đặc quyền kinh tế là vùng tiếp liền vớislanhx hải và hóp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 200 hải lí tính từ đường cơ sở (sgk Địa lí 12 trang 15)
=> Chọn đáp án C

Câu 11

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13-14, theo thứ tự từ Bắc vào Nam lần lượt là các vịnh biển Hạ Long – Diễn Châu – Xuân Đài – Vân Phong – Cam Ranh
=> Chọn đáp án C

Câu 12

Vùng có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất nước ta là Nam Bộ, đặc biệt là Đồng bằng sông Cửu Long với thảm thực vật chủ yếu là rừng ngập mặn (sgk Địa lí 12 trang 38-187 và hiểu biết thực tế)
=> Chọn đáp án D

Câu 13

Dựa vào kĩ năng nhận diện biểu đồ, biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu trong 2 năm (<4 năm) là biểu đồ tròn
=> Chọn đáp án A

Câu 14

Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta không có đặc điểm “đất chủ yếu là đất mùn thô” vì đất mùn thô là đặc trưng của đai ôn đới gió mùa trên núi; còn đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi chủ yếu là đất feralit có mùn và đất mùn
=> Chọn đáp án B

Câu 15

Căn cứ vào bảng số liệu đã cho và công thức tính chênh lệch giữa lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng = khai thác – tiêu dùng (hoặc tiêu dùng – khai thác)
=> chênh lệch giữa lượng dầu thô khai thác và tiêu dùng của các khu vực lần lượt là: Đông Á 15,8 triệu thùng / ngày; Tây Nam Á 20,5 triệu thùng / ngày; Trung Á 1,4 triệu thùng/ ngày; Tây Âu 8,3 triệu thùng / ngày; Bắc Mỹ 3,9 triệu thùng/ ngày
=> Tây Nam Á là khu vực có chênh lệch giữa dầu thô khai thác và tiêu dùng lớn nhất
=> nhận xét A không đúng
=> Chọn đáp án A

Câu 16

Đất feralit có đặc tính chua là do mưa nhiều rửa trôi các chất bazơ dễ tan (sgk Địa lí 12 trang 46)

=> Chọn đáp án A

Câu 17

Dựa vào bảng số liệu đã cho, nhận xét thấy

Trong cơ cấu GDP phân theo khu vực kinh tế của Thụy Điển, khu vực II gấp (25,9/1,4) 18,5 lần khu vực I và khu vực III gấp (72,7/1,4) 51,9 lần khu vực I

=> nhận xét B đúng

=> Chọn đáp án B

Câu 18

Đặc điểm vùng núi Trường Sơn Nam là gồm các khối núi và cao nguyên (sgk Địa lí 12 trang 32 và Atlas trang 14)

=> Chọn đáp án B

Câu 19

Thế mạnh về chất lượng nguồn lao động nước ta là trình độ chuyên môn ngày càng cao

=> Chọn đáp án C

Chú ý từ khóa “chất lượng của nguồn lao động” để chọn đáp án đúng với yêu cầu

Câu 20

Xu hướng già hóa dân số không có biểu hiện tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên ngày càng cao mà ngược lại, tỉ suất gia tăng tự nhiên ở các nước có dân số đang già hóa ngày càng thấp, tỉ lệ trẻ dưới 15 tuổi ngày càng ít

=> Chọn đáp án D

Câu 21.

Dân nghèo không có ruộng kéo ra thành phố tìm việc làm, dẫn đến hiện tượng đô thị hóa tự phát của các nước Mĩ Latinh (xem sgk Địa lí lớp 11 trang 25)

=> Chọn đáp án B

Câu 22.

Dãy núi Đông Triều có hướng vòng cung (xem Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 và sgk Địa lí lớp 12 trang 30)

=> Chọn đáp án D

Câu 23.

GDP bình quân đầu người của các nước phát triển chênh lệch lớn với các nước đang phát triển, chênh lệch trên 10 lần.

=> Chọn đáp án C

Câu 24.

Đỉnh lũ sông Mê Kông rơi vào tháng 10 (29000 m³/s) (xem Atlas Địa lí Việt Nam trang 10)

=> Chọn đáp án A

Câu 25.

Nước ta có vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc nên có nền nhiệt độ cao. (xem sgk Địa lí lớp 12 trang 40)

=> Chọn đáp án D

Câu 26.

Vùng chịu lụt úng nghiêm trọng nhất là vùng châu thổ sông Hồng do diện mưa bão rộng, lũ tập trung trong các hệ thống sông lớn, mặt đất thấp, xung quanh lại có đê sông, đê biển bao bọc. (xem sgk Địa lí lớp 12 trang 63)

=> Chọn đáp án A

Câu 27.

Phần lớn dân cư trong khu vực Tây Nam Á theo đạo Hồi. (xem sgk Địa lí lớp 11 trang 29)

=> Chọn đáp án A

Câu 28.

Thành phố Hồ Chí Minh có phân hóa mùa mưa khô rõ rệt với mùa mưa từ tháng 5- tháng 10, lượng mưa hầu hết trên 200mm/tháng, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa hầu hết dưới 50mm/tháng.

Thành phố Hồ Chí Minh có biên độ nhiệt năm nhỏ (2-30C), tháng mưa cực đại vào tháng 9 và không có tháng nào nhiệt độ dưới 200C

=> Chọn đáp án B

Câu 29.

Các nước đang phát triển nhận vốn đầu tư nước ngoài (FDI) nhiều (xem sgk Địa lí lớp 11 bài 1)

=> Chọn đáp án B

Câu 30.

Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh là những đô thị có số dân > 1 triệu người. (xem Atlas Địa lí Việt Nam trang 15)

=> Chọn đáp án D

Câu 31.

Hơn 4 thế kỉ bị thực dân châu Âu thống trị (thế kỉ XVI-XX), châu Phi bị cướp bóc cả về con người và tài nguyên thiên nhiên. Sự thống trị lâu dài của chủ nghĩa thực dân đã kìm hãm các nước châu Phi trong nghèo nàn, lạc hậu (xem sgk Địa lí lớp 11 trang 19)

=> Chọn đáp án C

Câu 32.

Vào giai đoạn mùa ít mưa hơn của cả nước (tháng 11 đến tháng 4 năm sau), miền Bắc do gió mùa Đông Bắc đi qua biển gây mưa phùn trong khi miền Nam chịu tác động sâu sắc của gió Tín phong Bắc bán cầu khô, nóng nên lượng nước thiếu hụt trong mùa khô ở miền Bắc không lớn như ở miền Nam.

=> Chọn đáp án C

Câu 33.

Việt Nam là thành viên của APEC (Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương) và ASEAN (1995) (xem sgk Địa lí lớp 12 trang 9)

=> Chọn đáp án B

Câu 34.

Công nghiệp hóa là nhân tố trực tiếp dẫn tới quá trình đô thị hóa, trong đó có tỉ lệ dân thành thị. Quá trình công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ làm tỉ lệ dân thành thị tăng.

=> Chọn đáp án C

Câu 35.

Khó khăn lớn nhất trong sử dụng tự nhiên của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ là thiếu nước nghiêm trọng vào mùa khô và Xói mòn, rửa trôi đất ở đồi núi, ngập lụt trên diện rộng ở đồng bằng Nam Bộ và hạ lưu các sông lớn vào mùa mưa (sgk Địa lí 12 trang 55)

=> Chọn đáp án A

Câu 36.

Tháng mưa lớn nhất ở Nam Bộ đến muộn hơn Bắc Bộ là do hoạt động chậm dần của dải hội tụ nhiệt đới hay dải hội tụ nhiệt đới ở Nam Bộ muộn hơn

=> Chọn đáp án C

Câu 37

Khó khăn lớn nhất của khu vực đồi núi nước ta là địa hình chia cắt mạnh, lắm sông suối, hẻm vực, sườn dốc gây cản trở giao thông, cho khai thác tài nguyên và giao lưu kinh tế

=> Chọn đáp án A

Câu 38

Dựa vào bảng số liệu đã cho dễ nhận thấy nhiệt độ trung bình tháng VII giữa các địa điểm chênh lệch ít trong khi nhiệt độ trung bình tháng I giữa các địa điểm chênh lệch lớn (giữa Lạng Sơn và TP Hồ Chí Minh nhiệt độ trung bình tháng I chênh lệch tới $12,5^{\circ}\text{C}$)

=> Chọn đáp án D

Câu 39. Dải hội tụ nhiệt đới đầu mùa hạ được hình thành do gió tây nam TBg (xuất phát từ vịnh Bengan) kết hợp với gió Tín phong Bắc bán cầu.

=> Chọn đáp án B

Câu 40

Vào mùa đông, miền Bắc vẫn có những ngày trời nắng, thời tiết ổn định, nhiệt độ cao là do hoạt động của gió Tín phong Bán cầu Bắc

=> Chọn đáp án C

HẾT

Để xem lời giải chi tiết môn Địa của các trường THPT khác trên cả nước học sinh [click vào đây](#)

Theo TTHN

Xem thêm tại đây: [Đề thi thử THPT quốc gia 2018](#) [Đề thi thử THPT Quốc gia môn Địa](#)

>>Học trực tuyến luyện thi THPTQG, Đại học 2018, mọi lúc, mọi nơi tất cả các môn. Các thầy cô giỏi nổi tiếng, dạy hay dễ hiểu

 GV Nguyễn Quốc Chí GV nổi tiếng môn Toán Môn Toán Học ngay	 GV Phạm Quốc Toàn GV nổi tiếng môn Lý Môn Lý Học ngay	 GV Nguyễn Thanh Tùng GV nổi tiếng môn Hóa Môn Hóa Học ngay	 GV Vũ Đình Hòa GV nổi tiếng môn Địa Môn Địa Học ngay
--	---	---	--